

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP

1. Chi khen thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Thực hiện theo quy định về mức chi tiền thưởng tại Mục 2 Chương VII Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

3. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp để chi các nội dung sau đây:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

Thủ trưởng cơ quan căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, chịu trách nhiệm quyết định hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của nhà nước và tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

b) Chi học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC), Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2025/TT-BTC); Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc ở Việt Nam; chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 06 năm 2012 quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm về thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Chi kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan quản lý nhà nước và của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; chi kiểm tra thực tế (nếu có) để đánh giá hồ sơ xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

d) Chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động phục vụ xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”:

- Chi tiền văn phòng phẩm, tài liệu, giải khát giữa giờ: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

- Các khoản chi cần thiết khác (nếu có) phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, phục vụ trực tiếp công tác thi đua, khen thưởng, chưa được quy định tại các nội dung chi nêu trên, thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định;

đ) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ;

e) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm;

g) Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

- Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi);

- Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi);

- Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;

Các mức chi quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g nêu trên là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ở trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan được phân cấp ở địa phương) quy định mức chi cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương;

h) Chi tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng; tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng, tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua, các hoạt động thi đua, khen thưởng của cụm thi đua, khối thi đua và các nhiệm vụ chi cần thiết khác (nếu có): Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC và các chế độ chi tiêu hiện hành và theo hoá đơn, chứng từ thực tế phát sinh.

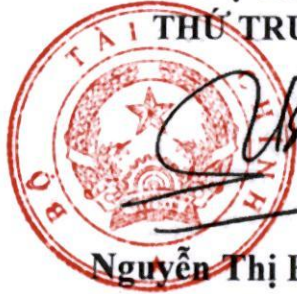
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Thông tư số 28/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- KBNN các khu vực;
- Cục Kiểm tra và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (80 bản). ✓

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc